

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 29-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh;
- Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 26/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Thị Ng, sinh ngày 18/8/1976, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Văn T và bà Phạm Thị Th; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 09 (chín) ngày (từ 12 giờ 30 phút 03/10/2023 đến 15 giờ 10 phút ngày 11/10/2023) được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981; trú tại: số nhà A, đường P, khu phố C, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người làm chứng: NLC (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị Ng và chị Đỗ Thị H có mối quan hệ quen biết nhau. Do cần tiền giải quyết công việc, ngày 25/02/2022, chị H đến nhà Ng hỏi vay Ng số tiền 100.000.000 đồng. Ng đồng ý và đưa ra mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm), trả lãi theo tháng, một tháng được tính là 30 ngày không kể tháng thiếu, tháng thừa cho đến khi trả xong cả gốc, chị H đồng ý. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ng yêu cầu chị H viết giấy vay tiền đưa cho Ng giữ và yêu cầu chị H đưa cho Ng 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Đỗ Thị H; 01 sổ hộ khẩu (phô tô) mang tên chủ hộ Phạm Văn C (chồng chị H); 01 thẻ ngân hàng và số mật khẩu cho Ng để hàng tháng khi chị H được trả lương thì Ng tự động ra cây ATM rút tiền trừ vào tiền lãi. Chị H đồng ý. Thỏa thuận xong, chị H viết giấy vay tiền đưa cho Ng cùng toàn bộ giấy tờ và thẻ ngân hàng theo yêu cầu của Ng. Ng cầm giấy vay tiền, thẻ ngân hàng các giấy tờ rồi đưa cho chị H 100.000.000 đồng. Trong quá trình vay, đến ngày 25/3/2023, Ng đã thu tiền lãi của chị H 175.000.000 đồng gồm: Rút tiền trong thẻ ngân hàng mà Ng cầm của chị H 14 lần, tổng số tiền 126.550.000 đồng; nhận chuyển khoản 07 lần, tổng số tiền 33.200.000 đồng; nhận tiền mặt 15.250.000 đồng; còn nợ 20.000.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận và 100.000.000 đồng tiền gốc.

Do chị H chưa trả hết tiền lãi nên ngày 25/3/2023 Ng đến nhà chị H yêu cầu chị H nhập 20.000.000 đồng tiền lãi chưa trả vào tiền gốc 100.000.000 đồng và viết giấy vay tiền mới với tổng số tiền gốc vay 120.000.000 đồng, đồng thời chịu mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày/tổng số tiền 120.000.000 đồng, chị Ng đồng ý và viết giấy vay tiền mới (số tiền vay 120.000.000 đồng) đưa cho Ng. Ng cầm giấy vay tiền mới cất đi và lấy giấy vay tiền cũ (số tiền vay 100.000.000 đồng) đã lập vào ngày 25/02/2022 xé đi. Sau khi viết giấy vay tiền mới, trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/10/2023 (ngày cơ quan điều tra phát hiện) Ng đã thu tiền lãi của chị H 111.000.000 đồng gồm: Trực tiếp dùng thẻ ngân hàng đang cầm của chị H rút ở cây ATM 6 lần (5 lần rút thành công với tổng số tiền 45.750.000 đồng, lần thứ 6 thì bị nuốt thẻ); nhận chuyển khoản 05 lần, tổng số tiền 25.250.000 đồng; nhận tiền mặt 40.000.000 đồng tại nhà của Ng. Hồi 11 giờ 35 phút ngày 03/10/2023 khi Ng vừa nhận 40.000.000 đồng tiền lãi của chị H thì bị lực lượng Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ của Mai Thị Ng số tiền 40.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0392.658.601; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị H; 01 giấy vay tiền đề ngày 25/3/2023; 01 sổ hộ khẩu (bản phô tô) mang tên chủ hộ Phạm Văn C (chồng chị H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong không lắp sim.

Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 03/10/2023 (ngày cơ quan điều tra phát hiện) Mai Thị Ng cho Đỗ Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng nhằm thu lời bất chính 273.641.097 đồng; thực tế Ng đã thu được 286.000.000 đồng tiền lãi trong đó: tiền lãi theo quy định của

Bộ luật dân sự là 32.054.793 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của bộ luật dân sự (tiền thu lời bất chính) là 253.945.207 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TPTĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị Ng về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thị Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự để: xử phạt bị cáo Mai Thị Ng từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Viettel có in dãy số 8984 04800 00074 62619;

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, 4.384.000 đồng;

+ Trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 35.616.000 đồng;

+ Buộc chị Đỗ Thị H phải nộp lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước;

+ Buộc bị cáo Mai Thị Ng phải nộp lại số tiền 27.670.793 đồng (hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước;

+ Buộc bị cáo Mai Thị Ng phải trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 218.329.207 đồng (hai trăm mười tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thị Ng khai nhận trong thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 03/10/2023 (ngày cơ quan điều tra phát hiện), tại thôn T, xã Q, thành phố T, Mai Thị Ng cho chị Đỗ Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, đã thu được 286.000.000 đồng tiền lãi, chưa thu được tiền gốc, diễn biến sự việc đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, chị Đỗ Thị H trình bày: do cần tiền giải quyết công việc nên ngày 25/02/2022, chị H đã vay của bị cáo Ng số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tính đến ngày bị cơ quan

công an phát hiện, chị H chưa trả được tiền gốc, nhiều lần trả tiền lãi, tổng cộng là 286.000.000 đồng. Chị H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 273.641.097 đồng tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật và đồng ý nộp số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thị Ng tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 25/02/2022 đến ngày 03/10/2023 (ngày cơ quan điều tra phát hiện), tại thôn T, xã Q, thành phố T, Mai Thị Ng cho chị Đỗ Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự nhằm thu lời bất chính tổng số tiền 273.641.097 đồng.

[2] Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như sau:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế về hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Mai Thị Ng là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính là 273.641.097 đồng, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo Mai Thị Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Mai Thị Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo; có bố được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận đang thờ cúng cậu ruột là liệt sỹ (Phạm Văn Tú); tại thời điểm xét xử theo giấy tờ bị cáo giao nộp, xác minh của Cơ quan tiến hành tố tụng tại Trung tâm y tế thành phố Tam Điệp thì bị cáo đang mang thai nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Mai Thị Ng là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền cho vay, số tiền thu lợi bất chính, mức lãi suất cho vay, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 sim số thuê bao 0392.658.601 (trên thẻ sim có in dãy số in dãy số 8984 04800 00074 62619) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong không lắp sim là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị H nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho chị Đỗ Thị H là đúng pháp luật

Đối với số tiền 40.000.000 đồng đã thu giữ, đây là khoản tiền lãi mà chị H đã trả cho bị cáo, theo tỷ lệ cho vay vượt mức quy định thì có 4.384.000 đồng (bằng 40.000.000/9,125 lần, tương ứng với mức lãi suất 20%/năm của khoản vay) là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số còn lại là 35.616.000 đồng là tiền thu lời bất chính cần trả lại cho chị Đỗ Thị H.

Đối với số tiền lãi bị cáo thu vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định tại khoản 1 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 253.945.207 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính, đã thu giữ được 35.616.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục trả lại số tiền 218.329.207 đồng .

Đối với số tiền gốc 100.000.000 đồng, bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng, hiện do chị Đỗ Thị H quản lý, chưa trả nên buộc chị Đỗ Thị H phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với tiền tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu của chị H là 32.054.793 đồng,

cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, trong đó có 4.384.000 đồng đã thu giữ được, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp là 27.670.793 đồng.

[6] Về vấn đề khác:

Chị Đỗ Thị H vay 40.000.000 đồng của anh Đỗ Ngọc Tân để trả tiền lãi cho bị cáo Ng, việc vay tiền giữa chị H và anh Tân là quan hệ dân sự, không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền 40.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ được tại nhà của bị cáo không còn là tài sản của anh Tân nữa, do vậy anh Đỗ Ngọc Tân có quyền khởi kiện yêu cầu chị H phải trả lại tiền theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: bị cáo Mai Thị Ng bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Mai Thị Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Mai Thị Ng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Viettel có in dãy số 8984 04800 00074 62619.
- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:
- + 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, số IMEI: 354829091106587;
- + 4.384.000 đồng (bốn triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).
- Trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 35.616.000 đồng (ba mươi lăm triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng)

(Các khoản tiền trên hiện đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23/02/2024 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Buộc chị Đỗ Thị H phải nộp lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.
- Buộc bị cáo Mai Thị Ng phải nộp lại số tiền 27.670.793 đồng (hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

(Điện thoại và thẻ sim hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Biên bản mở niêm phong, kiểm tra vật chứng, niêm phong lại và giao nhận vật chứng lập ngày 26/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Buộc bị cáo Mai Thị Ng phải trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 218.329.207 đồng (hai trăm mười tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả lại cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

4. Về án phí: bị cáo Mai Thị Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THA hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

